

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 2: BÉ LÀ AI?

(Số tuần: 4 Từ ngày 6 tháng 10 năm 2025 đến ngày 31 tháng 10 năm 2025)

T T	TT Mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
1. Lĩnh vực thể chất					
*Phát triển vận động					
1	1	- Trẻ có khả năng thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	- Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp + Hô hấp: Hít vào thở ra + Tay: Đưa ra phía trước – phía sau + Lưng, bụng, lườn: Vận ngưỡn sang 2 bên. + Chân: Ngồi xuống, đứng lên	* Chơi-tập có chủ định: + Hô hấp: Hít vào thở ra + Tay: Đưa ra phía trước - phía sau + Lưng, bụng, lườn: Vận ngưỡn sang 2 bên. + Chân: Ngồi xuống, đứng lên	
2	2	- Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi trong đường hẹp.	- Đi trong đường hẹp.	*Chơi-tập có chủ định: PTVĐ - Bò chui qua cổng + Tung bóng bằng 2 tay	
3		- Trẻ có khả năng thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Ném bóng về phía trước.	- Ném bóng về phía trước.	- Đi trong đường hẹp. + Bò chui qua cổng. - Bật qua vạch kẻ + TC: Một đoàn tàu nhỏ xíu.	
4	4	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò chui qua cổng.	- Bò chui qua cổng.	- Ném bóng về phía trước. + Bật qua vạch kẻ	
5	5	- Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động bật qua vạch kẻ, trò chơi quả bóng nảy và bong bóng xà phòng.	- Bật qua vạch kẻ.	*HĐC: TCM: Nu na nu nống, một hai ba ta đều bước, quả bóng nảy, bong bóng xà phòng.	

6	6	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo.	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, nặn. - Xé, vò, cuộn giấy - Nhón, nhặt đồ vật. - Di những đốm màu	* HĐVĐV: + Xâu vòng màu vàng. + Vò giấy làm đồ chơi. + Di những đốm màu + Nặn đôi đũa * Hoạt động chơi: - Dạo chơi ngoài trời - Chơi ở các khu vực chơi + KV thao tác vai: Cho em ăn, uống nước, ru em ngủ. + KVHĐVĐV: Xếp, ghép hình; xâu vòng, lắc bi... + Góc nghệ thuật: Trang trí đồ dùng của bé: Váy, mũ, vòng tay, + KV VĐ: Lăn tung bóng, kéo đẩy xe, ...	
7	7	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động đơn giản: Nặn, di màu, xếp hình...			
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
8	9	- Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa	* Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh. - Cô bao quát theo dõi trẻ giúp trẻ.	
9	11	- Trẻ có thể làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn...).	- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	* Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh: - Giờ ăn: Cho trẻ ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn, tự biết xúc cơm ăn, uống nước sau khi ăn. * Hoạt động chơi-tập có chủ định: (Chiều) + KNS: Bỏ rác đúng nơi quy định, tập xếp hàng, cầm cốc uống nước.	

* Lĩnh vực phát triển nhận thức				
10	15	- Trẻ được nhìn, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của muối, đường...	- Nếm vị của một số thức ăn, quả (ngọt- chua- mặn)	*HĐ DC NT: Quan sát : Quả * Hoạt động chiều: - Trải nghiệm vị giác - Xem tranh ảnh về cơ thể của bé; bạn trai, bạn gái * Chơi- tập có chủ định + Nhận biết: Một số bộ phận của cơ thể: (Mắt, miệng, mũi, tay, chân..) + Bé trai, bé gái: (Bạn trai, bạn gái.
11	17	- Trẻ có thể nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi, giới tính)	- Tên, tuổi, giới tính và một vài đặc điểm bên ngoài của bản thân.	
12	18	-Trẻ nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	- Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.	
13	19	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của một số thức ăn quen thuộc.	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của rau, thịt.	* Chơi - tập có chủ định: + Nhận biết: Một số thức ăn cho bé.
14	22	- Trẻ có một số khái niệm sơ đẳng về toán: Vị trí trong không gian (trên- dưới, trước - sau).	Vị trí trong không gian (trên- dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ.	* Chơi - tập có chủ định: + Nhận biết: Một số bộ phận của cơ thể: (Tích hợp nhận biết phía trên-dưới, trước-sau).
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
15	24	- Trẻ trả lời được các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “Tai để làm gì ?”, “....thế nào	- Nghe và thực hiện được các yêu cầu của cô, nghe các câu hỏi: " Bạn trai, bạn gái" Đây	* Hoạt động chơi tập +NB: Tên các bộ phận trên cơ thể + NB: Bạn trai, bạn gái.

		?" (ví dụ: Đây là ai?", ...)	là cái gì? "để làm gì".	+ Một số thức ăn cho bé: (Thịt băm, canh rau cải)	
16	25	- Trẻ có thể hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: Thỏ con không vâng lời. Tên và hành động của các nhân vật: Thỏ con, thỏ mẹ, bác gấu, bạn bướm bướm.	- Nghe các câu truyện ngắn. - Lắng nghe khi người lớn đọc sách.	* Chơi- tập có chủ định + Kể truyện: Thỏ con không vâng lời.	
17	26	- Trẻ có khả năng phát âm rõ tiếng về tên các từ chỉ tên gọi, chức năng của các bộ phận trên cơ thể: Tay chân, tai, mắt, mũi.	Phát âm các âm khác nhau về tên các bộ phận trên cơ thể.	* Hoạt động chơi: - Xem tranh ảnh và gọi tên các bộ phận trên cơ thể: Mắt để nhìn; mũi- để ngửi, miệng, tai, tay, chân... * Chơi- tập có chủ định	
18	27	- Trẻ đọc được bài thơ: Rửa tay ăn cơm, Đôi mắt của em, miệng xinh; Ca dao - đồng dao: Con công, kéo của kéo kít, chú cuội, lộn cầu vòng với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng. *Thơ: + Rửa tay ăn cơm + Đôi mắt của em - Đồng dao: Lộn cầu vòng..	HD đọc thơ +Thơ: Rửa tay ăn cơm: (rửa tay, tay sạch, xúc cơm) + Thơ: Đôi mắt của em + Thơ: Miệng xinh. * Hoạt động chơi: Ca dao - đồng dao: Con công, kéo của kéo kít, chú cuội, lộn cầu vòng.	
4. Lĩnh vực phát triển TC& KNXH và TM					
19	31	- Trẻ nói được một vài thông tin về mình các bộ phận cơ thể: Tay chân, tai, mắt, mũi...	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân: Tai,tay chân, mắt, mũi...	* Chơi- tập có chủ định +NB: Tên các bộ phận trên cơ thể + NB: Bạn trai, bạn gái * Hoạt động chơi: - Xem tranh ảnh về	

				trẻ soi gương, giới thiệu tên, tuổi...	
20	34	- Trẻ có thể nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.	* Hoạt động chơi tập: Cảm xúc của bé * Hoạt động chơi: - Cho trẻ xem tranh ảnh, video các khuôn mặt thể hiện trạng thái cảm xúc.	
21	35	- Trẻ có thể biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	- Thể hiện một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.		
22	38	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em búp bê, cho em ăn và ru em ngủ...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi: Bếp, bát thìa...	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các khu vực chơi: Thao tác vai: Cho em ăn, uống nước, ru em ngủ.	
23	40	Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn: Xếp hàng chờ đến lượt, bỏ rác đúng nơi quy định.	- Thực hiện được yêu cầu đơn giản của giáo viên. - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: Xếp hàng chờ đến lượt.	* HĐ ăn ngủ vệ sinh - Đến giờ ăn trẻ ngồi vào bàn - Trẻ cất gối sau khi ngủ dậy. - Trẻ biết xếp hàng khi rửa tay. * Hoạt động chơi- tập có chủ định: (Chiều) +KNS: Bé tập xếp hàng, bỏ rác đúng nơi quy định, cầm cốc uống nước.	
24	41	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo bài hát: Tập tầm vông, đi một hai, bé và hoa.	- Hát tập tầm vông và tập vận động đơn giản theo nhạc bài hát: Đi một hai, bé và hoa.	* Chơi - tập có chủ định: HDAN + Hát: Tập tầm vông. + VĐTN: Đi một hai, bé và hoa.	
25	42	- Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay,	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau: Giấu tay, tay	* Chơi - tập có chủ định: HDAN + Nghe hát: Giấu tay, tay thơm tay ngoan.	

		nhún nhảy lắc lư theo bài hát-bản nhạc và nghe các dụng cụ âm nhạc: Giấu tay, tay thơm tay ngoan”. ..	thơm tay ngoan; nghe âm thanh của các nhạc cụ.	+ Trò chơi: Ai đoán giỏi. - Hoạt động chơi: Giờ đón trẻ, chơi các góc: Nghe, hát các bài hát về chủ đề đồ dùng đồ chơi của bé (Giấu tay, bé và hoa, đi một hai)	
26	43	- Trẻ thích vò giấy làm đồ chơi như bóng, bi... tô màu, lăn dọc tạo thành đôi đũa, xếp hình, xem tranh.	- Vò giấy, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh về bé gái, bé trai, cảm xúc của bé,...	* HĐVĐV + Xâu vòng màu vàng. + Vò giấy làm đồ chơi. + Di những đốm màu + Nặn đôi đũa * Hoạt động chơi: + Chơi theo ý thích các giờ đón, trả trẻ: Xếp hình, xâu vòng, lộn hạt, ... - Xem sách, tranh ảnh về các bộ phận trên cơ thể.	

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Duyệt)

Đỗ Thị Quế

